

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 251/2020/HS-ST

Ngày: 25-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Bảo

Bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 239/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ tên: **Phạm Văn T** - sinh năm 1995 tại: Tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn 3 H, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đăng Q và bà Vũ Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21-4-2020, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 30-4-2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Trọng K, sinh năm 1963; nơi cư trú: Số 9 đường K, phường H, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Phạm Văn T không có công việc ổn định, nghiện game online. Để có tiền nạp vào các trò chơi online, T đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Để thực hiện ý định, T tạo một tài khoản Facebook tên “Biển Mặn” với các thông tin giả. Sau đó, T lên mạng internet tải hình ảnh của các sản phẩm như xe đạp, xe máy cổ, đồng hồ.... lưu về máy điện thoại Oppo A39 của mình đồng thời nghiên cứu thông tin của các sản phẩm đó để tư vấn, tạo lòng tin với người mua. Tiếp đến, T đăng những hình ảnh của các sản phẩm đã tải về lên trang Facebook cá nhân của mình và các nhóm mua bán trên Facebook để rao bán trong khi thực tế T không có sản phẩm để bán cũng như không hề có ý định mua sản phẩm từ người khác để bán lại cho khách hàng. Đến khi có người hỏi mua sản phẩm, T sẽ tiếp cận, chào bán sản phẩm với giá rẻ, yêu cầu người mua phải chuyển tiền đặt cọc trước qua tài khoản ngân hàng thì mới gửi hàng để chiếm đoạt số tiền đặt cọc này.

Ngày 29-3-2020, tài khoản Facebook “Tran Kieu” của ông Trần Trọng K bình luận vào bài đăng trên trang Facebook cá nhân của T hỏi mua xe máy cổ thì T chủ động kết bạn và nhắn tin báo giá xe qua ứng dụng Messenger nhưng ông K không đồng ý mua. Ngày 30-3-2020, khi T đăng ảnh rao bán chiếc xe đạp thủy thủ màu vàng cam thì ông K chủ động nhắn tin qua Messenger hỏi mua. T nói dối mình tên P, là nhân viên hải quan hiện đang có sẵn các lô hàng xe đạp giá rẻ. Đồng thời, để tạo niềm tin T yêu cầu ông K phải chuyển trước số tiền mua xe là 5.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng “Thạch Văn P” - số tài khoản: 92706... mở tại Ngân hàng ACB chi nhánh Bình Dương (là tài khoản ngân hàng của người bán thẻ điện thoại qua mạng có tài khoản Facebook “Phuoc Thach” mà T thường hay mua) thì T mới gửi hàng, ông K đồng ý. Chiều cùng ngày, ông K đã đến Phòng giao dịch Ngân hàng ACB ở đường C, phường CB, thành phố Đ chuyển số tiền trên theo đúng yêu cầu của T. Sau đó, T đã liên hệ với tài khoản Facebook “Phuoc Thach” dùng hết số tiền ông K đã chuyển khoản để mua thẻ điện thoại rồi nạp vào các trò chơi online trên điện thoại. Khi đã chiếm đoạt được tiền, T gửi cho ông K các hình ảnh chiếc xe đạp đã được đóng gói đem đi gửi mà T tải trên mạng Internet để ông K tin tưởng, đợi hàng nhưng trên thực tế T không có chiếc xe nào.

Trong thời gian bảo ông K chờ đợi, T tiếp tục sử dụng thủ đoạn như trên để lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông K 05 lần, cụ thể như sau:

* Lần 1: Từ tối ngày 30-3-2020 đến ngày 31-3-2020, T gửi hình ảnh 05 chiếc xe đạp thủy thủ khác và tin nhắn chào bán qua ứng dụng Messenger cho

ông K với giá 28.700.000 đồng. Sau khi trao đổi, ông K đồng ý mua thì T tiếp tục yêu cầu ông K phải chuyển tiền mua hàng qua tài khoản ngân hàng trước. Chiều ngày 31-3-2020, ông K đã đến Ngân hàng Techcombank chi nhánh Đ ở đường T, phường T, thành phố Đ để chuyển số tiền trên vào tài khoản ngân hàng mang tên “Phạm Văn T” - số tài khoản: 19034632223016 mở tại ngân hàng Techcombank chi nhánh N theo yêu cầu của T. Đây là tài khoản ngân hàng do T lập để sử dụng.

* Lần 2: Từ chiều tối ngày 31-3-2020 đến sáng ngày 01-4-2020, T tiếp tục gửi hình ảnh qua ứng dụng Messenger chào bán 05 chiếc xe đạp thủy thủ khác cho ông K với giá 25.500.000 đồng thì ông K đồng ý mua. Khoảng 14 giờ ngày 01-4-2020, ông K lại đến Ngân hàng Techcombank chi nhánh Đ ở đường T, phường T, thành phố Đ chuyển số tiền trên vào tài khoản ngân hàng mang tên “Phạm Văn T” để mua hàng.

* Lần 3: Chiều ngày 01-4-2020, T gửi hình ảnh qua ứng dụng Messenger để chào bán 03 chiếc xe đạp thủy thủ nữa cho ông K với giá 16.500.000 đồng thì ông K đồng ý mua. Khoảng 17 giờ cùng ngày, ông K tiếp tục đến Ngân hàng Techcombank chi nhánh Đ ở đường T, phường T, thành phố Đ chuyển số tiền trên vào tài khoản ngân hàng mang tên “Phạm Văn T” để mua hàng.

* Lần 4: Tối ngày 01-4-2020, T tiếp tục gửi hình ảnh chào bán 06 chiếc xe đạp thủy thủ khác cho ông K với giá 27.000.000 đồng. Ông K đồng ý mua và ngày 02-4-2020 đã đến cửa hàng Viettel ở đường A, phường V, thành phố Đ để chuyển số tiền trên vào tài khoản ngân hàng mang tên “Phạm Văn T”.

* Lần 5: Ngày 06-4-2020, T lại gửi hình ảnh qua ứng dụng Messenger chào bán cho ông K 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Mobylette, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Omega với tổng giá trị là 28.500.000 đồng thì ông K đồng ý mua. Ngày 06-4-2020, ông K tiếp tục đến cửa hàng Viettel ở đường A, phường V, thành phố Đ để chuyển số tiền 27.000.000 đồng và ngày 07-4-2020 chuyển nốt số tiền 1.500.000 đồng đều vào tài khoản ngân hàng mang tên “Phạm Văn T” theo yêu cầu của T để mua hàng.

Mỗi lần sau khi nhận được số tiền do ông K chuyển vào tài khoản, T đều nói dối ông K là đã đóng hàng gửi đến địa chỉ của ông K. Nhưng thực tế, T đã dùng hết số tiền này để mua thẻ điện thoại của tài khoản Facbook “Nguyen Huynh Quoc Dung” bằng cách chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng “Nguyễn Huỳnh Quốc Dũng” - số tài khoản: 19035535203.... tại Ngân hàng Techcombank và mua thẻ điện thoại một số người bán khác nhưng do số lượng ít nên T không nhớ cụ thể từng lần giao dịch. Tất cả những người bán thẻ nạp điện thoại trên, T đều chỉ liên hệ qua Facebook, không quen biết và không rõ lai lịch, địa chỉ. Sau khi mua được thẻ điện thoại, T đã nạp hết vào các tài khoản

game online trên điện thoại để chơi cá cược, đánh bạc qua mạng mà không mua hàng và giao cho ông K như đã thỏa thuận. Từ ngày 08-4-2020, do đợi mãi không thấy hàng về nên ông K đã liên lạc yêu cầu T trả lại số tiền đã đặt cọc nhưng T nhiều lần khất hẹn, trốn tránh không nghe điện thoại. Khi bị ông K phát hiện ra hành vi lừa đảo, T đã xóa tài khoản Facebook và tắt máy điện thoại. Như vậy, sau 06 lần chào bán cho ông K 20 chiếc xe đạp thủy thủ, 01 xe máy Mobylette và 01 đồng hồ đeo tay Omega, T đã chiếm đoạt được của ông K tổng số tiền là 131.700.000 đồng.

Ngày 19-4-2020, ông Trần Trọng K đã đến Công an thành phố Nam Định để trình báo sự việc. Sau khi nhận được đơn trình báo của bị hại, cơ quan điều tra đã triệu tập Phạm Văn T lên làm việc. Tại cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông K như trên. Ngày 21-4-2020, cơ quan điều tra đã thực hiện việc giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Văn T.

Quá trình điều tra, Phạm Văn T đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime mà T sử dụng để gọi điện liên lạc với ông K, 01 điện thoại di động Oppo A39 là điện thoại T dùng để đăng nhập vào tài khoản Facebook “Biển Mặn” và 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank mang tên “Pham Van T”. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra, trích xuất và thu giữ 1308 hình ảnh các sản phẩm như xe đạp, xe máy, đồng hồ... mà T tải về và lưu giữ trong điện thoại Oppo A39 để làm công cụ lừa đảo. Đối với tài khoản Facebook, Messenger do khi bị ông K phát hiện ra hành vi lừa đảo, T đã xóa đi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định “kỹ thuật số điện tử” đề nghị khôi phục đăng nhập tài khoản Facebook “Biển Mặn” và tin nhắn Messenger giữa tài khoản Facebook này với tài khoản Facebook “Tran Kieu”. Tại bản Kết luận giám định số 57/KL-PC 09 ngày 27/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Không đăng nhập được vào tài khoản Facebook “Biển Mặn” và không khôi phục được dữ liệu tin nhắn Messenger giữa tài khoản “Biển Mặn” và tài khoản “Tran Kieu”. Tiến hành kiểm tra điện thoại di động của ông Trần Trọng K, cơ quan điều tra đã trích xuất và thu giữ tại ứng dụng Messenger toàn bộ nội dung tin nhắn, hình ảnh sản phẩm trao đổi việc mua bán như trên giữa Facebook “Tran Kieu” và Facebook “Biển Mặn” đồng thời cho ông K và T cùng ký xác nhận. Trong đó, hình ảnh các sản phẩm mà T gửi để chào bán cho ông K qua ứng dụng Messenger đều nằm trong số 1308 hình ảnh đã thu giữ từ điện thoại Oppo A39 của T.

Về trách nhiệm dân sự: Do Phạm Văn T đã tích cực tác động và đề nghị gia đình bồi thường thay nên ngày 03-5-2020, chị gái của T là chị Phạm Thị Y, sinh năm 1987; nơi cư trú: Xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình đã bồi thường cho ông

Trần Trọng K số tiền 50.000.000 đồng. Sau khi nhận số tiền trên, ông K yêu cầu T phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 81.700.000 đồng. Hiện T chưa bồi thường cho ông K số tiền này.

Bản cáo trạng số: 238/CT-VKSTPNĐ ngày 03-8-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại ông Trần Trọng K trình bày toàn bộ sự việc như tại cơ quan điều tra đồng thời có quan điểm yêu cầu bị cáo Phạm Văn T phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho ông số tiền 81.700.000 đồng. Ông Trần Trọng K đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Phạm Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù; miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giải quyết vấn đề bồi thường dân sự. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng của vụ án theo quy định pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T, bị hại ông Trần Trọng K không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 30-3-2020 đến ngày 07-4-2020, thông qua các ứng dụng mạng xã hội Facebook và Messenger, Phạm Văn T đã 06 lần dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của ông Trần Trọng K tổng số tiền là 131.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện, tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng trị giá 131.700.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị hại có đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Văn T đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Xét bị cáo Phạm Văn T phạm tội lần đầu; bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo ở mức giữa của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Phạm Văn T không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Trọng K yêu cầu bị cáo Phạm Văn T tiếp tục bồi thường số tiền 81.700.000 đồng là tiền bị cáo chiếm đoạt của ông K. Căn cứ quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử buộc bị cáo Phạm Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Trọng K số tiền 81.700.000 đồng là tiền bị cáo chiếm đoạt của ông K.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng của vụ án như sau:

01 điện thoại Samsung, 01 điện thoại Oppo là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 sim điện thoại Viettel, 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình ự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể như sau:

- Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng.

- Án phí đối với phần yêu cầu bồi thường của ông Trần Trọng K: $81.700.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.085.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 04 năm 06 tháng tù (Bốn năm sáu tháng tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21-4-2020.

2. Trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường cho ông Trần Trọng K số tiền 81.700.000 đồng (*Tám mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Trần Trọng K có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bị cáo Phạm Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Samsung, 01 điện thoại Oppo.

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại Viettel, 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30-7-2020).

4. Án phí:

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 4.085.000 đồng (*bốn triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Văn T, bị hại ông Trần Trọng K được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

